

Bản án số: 84/2022/HS-ST

Ngày: 20/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngọc

2. Bà Hoàng Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1987, Nơi cư trú: KDC TP, thị trấn PT, huyện KT, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam: con ông Trần Văn V và bà Đỗ Thị H; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H1 và có hai con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/01/2020, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành ra Quyết định số 06/2020/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 29/4/2021, Trần Văn T chấp hành xong.

Nhân thân: Bản án số 24/2007/HSST ngày 10/4/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và Bản án số 616/2007/HSST ngày 26/7/2007 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt Trần Văn T 07 năm tù về tội Cướp tài sản, thời hạn tính từ ngày 24/10/2006. Ngày 31/8/2009, Trần Văn T được đặc xá. Ngày 25/10/2007, T đã chấp hành xong án phí HSST và án phí HSPT.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 28/3/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn.

- Người làm chứng: Ông Trần Trung T1, sinh năm 1965 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25/3/2022, Trần Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực chân cầu PT thuộc khu dân cư NU, phường LX, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông không rõ, tên, tuổi, địa chỉ và hỏi mua được của người này 02 túi ma túy gồm: 01 túi nilon bên trong chứa 10 viên nén hình tam giác màu xám và 01 túi nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 3.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, T cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi T đi đến khu vực cổng Công ty TNHH MT thuộc KDC NU, phường LX, thị xã KM, tỉnh Hải Dương thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của T 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x3)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1), 01 túi nilon màu trắng kích thước (10x5)cm bên trong chứa 10 viên nén hình tám giác màu xám (được niêm phong ký hiệu M2). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Ngày 26/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Kinh Môn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 297/KLGD-PC09 ngày 27/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Trần Văn T, gửi đến giám định khối lượng là 3,943g là ma túy loại Ketamine; 10 viên nén hình tam giác màu xám trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu của Trần Văn T, gửi đến giám định khối lượng là 4,446g là ma túy loại MDMA. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 3.694g ma túy loại Ketamine, 4,390g ma túy loại MDMA cùng 02 vỏ túi nilon và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu T1, T2.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT - VKS ngày 20/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như VKSND thị xã Kinh Môn đã truy tố và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Đề nghị áp dụng: Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị xử phạt bị cáo T 05 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 25/3/2022, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản khám xét chỗ ở và vật chứng đã thu giữ, phù hợp lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 25/3/2022, tại khu vực trước công Công ty TNHH MT ở KDC NU, phường LX, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, Trần Văn T có hành vi tàng trữ tại lòng bàn tay phải 4,446g ma túy loại MDMA và 3,943 gam ma túy loại Ketamine với mục đích sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn kiểm tra phát hiện. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 8,389g, trong đó tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy thu giữ so với mức tối thiểu của chất

ma túy quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 88,92% đối với MDMA và 19,715% đối với Ketamine, cộng tổng tỷ lệ 02 chất ma túy là 108,635%.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là cai nghiện bắt buộc nên hoàn toàn thấy rõ được tác hại của ma túy cũng như nhận thức được hành vi mua, bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện việc đi mua tổng cộng 8,389g ma túy trong đó có 4,446g ma túy loại MDMA và 3,943 gam ma túy loại Ketamine về để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm khác. Hơn nữa theo quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, với tổng tỷ lệ % của hai chất ma túy như đã phân tích ở trên, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên nhân thân bị cáo là đối tượng vi phạm pháp luật nhiều lần đã bị xử lý bằng nhiều hình thức nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng nên cần phải nên cho bị cáo một bản án nghiêm khắc, một mức hình phạt tù tương xứng, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và ý thức tuân thủ pháp luật nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định của điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, số ma túy đã thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu cho tiêu hủy cùng các vỏ túi nilon và vỏ phòng bì niêm phong chứa mẫu vật giám định, do không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra trong vụ án này, đối với người đàn ông bán chất ma túy cho T, quá trình điều tra điều tra không xác định được người bán này. Cơ quan Cảnh

sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2/ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/3/2022;

3/ Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 3.694g ma túy loại Ketamine, 4,390g ma túy loại MDMA cùng 02 vỏ túi nilon nằm trong 02 phong bì niêm phong ký hiệu T1, T2;

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/7/2022 giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn);

4/ Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

5/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Hải dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Phòng HSNV Công an thị xã Kinh Môn;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thế Hưng